

Số: /KH-THPTHVN

Tân Uyên, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Chiến lược Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ giai đoạn 2025-2030

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh về phát triển giáo dục giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Chương trình hành động của Đảng bộ trường THPT Huỳnh Văn Nghệ nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị.

Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ xây dựng Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035 như sau:

I. LỊCH SỬ, TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

- Đơn vị: Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ.
- Địa chỉ: Khu phố Uyên Hưng 4, phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại cơ quan: 02743 656357.
- Hộp thư điện tử: thpt-huynhvannghesgdbinhduong.edu.vn.
- Quá trình thành lập và phát triển:
Thành lập năm 1959, tên đầu tiên là Trần Quốc Tuấn.
Năm 1961 Trường mang tên Trường Trung học Phước Thành.

Năm 1973 Trường mang tên Trung học Tân Uyên.

Sau 30/4/1975, trường mang tên Trường Phổ thông cấp 2, 3 Tân Uyên

Từ năm 1976, Trường mang tên phổ thông Trung Học Tân Uyên I.

Đến năm học 1992-1993 trường mang tên trường THPT Huỳnh Văn Nghệ

Đến năm học 2003-2004, tách cấp hai thành lập trường THCS Lê Thị Trung đồng thời sáp nhập trường THPT Bán công Tân Uyên về Trường và từ đó đến nay trường THPT Huỳnh Văn Nghệ chỉ có khối cấp 3.

Với những nỗ lực và thành tích đã đạt được của tập thể cán bộ GV trong nhiều năm, Năm 1999 Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng Huân chương lao động hạng III cho thầy và trò của trường, Thủ Tướng Chính phủ tặng bằng khen cho tập thể trường vào các năm 1997, 2004, năm 2010 trường được công nhận trường chuẩn Quốc gia năm học 2013-2014 được UBND/Tỉnh tặng cờ thi đua là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua cụm I các trường THPT trong Tỉnh , Năm 2018 trường vinh dự được nhận Bằng khen của Thủ tướng chính phủ, năm 2021 trường được UBND tỉnh Bình Dương công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, Sở GDĐT công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, Vừa qua, Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ vinh dự nhận Cờ thi đua của Chính phủ vì đã đạt thành tích hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác giáo dục và đào tạo, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm học 2022-2023. Bên cạnh đó, trường cũng nhiều lần được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Bình Dương tặng bằng khen cho tập thể nhà trường và cá nhân giáo viên có thành tích xuất sắc và nhiều bằng khen, giấy khen của Bộ, Tỉnh, Sở GD, Thành phố Tân Uyên cho tập thể các tổ, các cá nhân có thành tích tốt trong từng năm học.

Ngày 01/7/2025, thực hiện sáp nhập địa giới hành chính cấp tỉnh, thực hiện cơ chế quản lý chính quyền địa phương 2 cấp, Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Thành Phố Hồ Chí Minh, vị trí địa lý, hành chính thuộc Khu phố Uyên Hưng 4, Phường Tân Uyên, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đặc điểm chính: Vị trí nằm về phía Bắc trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh, kinh tế trước đây chủ yếu là nông nghiệp, hiện nay đang phát triển các khu công nghiệp; Trường có học sinh các phường Tân Uyên, Tân Khánh, Bình Cơ, Bắc Tân Uyên.

- Tổng số cán bộ viên chức, người lao động năm học 2025-2026 là 80 (54 nữ). Ban lãnh đạo 03 (01 nữ), giáo viên dạy lớp 66 người. Số giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn 65/66, trong đó có 15/66 giáo viên có trình độ trên chuẩn, tỷ lệ 22,7%. Ngoài ra có 04 giáo viên đang học thạc sĩ các ngành sư phạm Vật lý (01), Ngữ văn (01); Công nghệ nông nghiệp (01), Hóa (01), Toán (01). Trường có 07 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng hoạt động theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông. Loại hình trường công lập; hạng trường: Loại I.

- Trường có 1 Đảng bộ (trong đó 03 Chi bộ) trực thuộc Đảng ủy phường Tân Uyên, gồm 36 đảng viên; 01 tổ chức Công đoàn cơ sở với 100% CBGVNV là công đoàn viên. Một tổ chức Đoàn Thanh niên với 33 Chi đoàn học sinh và 01 Chi đoàn giáo viên.

Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ được tổ chức hoạt động theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT.

Trường có nhiệm vụ tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp trung học phổ thông do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành; công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Về tình hình cơ sở vật chất hiện nay: Toàn trường có 35 phòng học đủ bàn, ghế, bảng, thiết bị dạy học tối thiểu cho GV và HS, đảm bảo tổ chức cho 100% lớp học 2 buổi/ ngày.

- Chức năng nhiệm vụ được giao: Về chức năng, nhiệm vụ của nhà trường được quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học

+ Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

+ Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật.

+ Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh; vận động học sinh đến trường; quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

+ Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.

+ Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Nhà nước.

+ Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.

+ Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục.

+ Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

- Những thuận lợi, khó khăn:

Trường có đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, trình độ sư phạm khá tốt, đảm bảo các yêu cầu giảng dạy và nâng cao chất lượng của nhà trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh, ban liên lạc cựu học sinh luôn hỗ trợ và cùng với nhà trường làm tốt công tác phối hợp giáo dục học sinh.

Hiện nay sân chơi bãi tập của trường có diện tích khá nhỏ, chưa có nhà tập đa năng đã không ít ảnh hưởng đến phong trào thể dục thể thao toàn trường.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Huỳnh Văn Nghệ là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường THPT trong Thành phố Hồ Chí Minh, Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của thành phố và đất nước.

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Đặc điểm tình hình nhà trường

1.1. Môi trường bên trong

a) Điểm mạnh

- Đội ngũ cán bộ quản lý tận tụy, nhiệt huyết, tinh thần trách nhiệm cao. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác quản lý mang lại hiệu quả cao đồng thời, lãnh đạo nhà trường đã xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch có tính khả thi, sát thực tế.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên trẻ, có năng lực chuyên môn vững vàng, 98.5% đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó có: 16 thạc sĩ; đang học thạc sĩ 05. Đoàn kết, nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với học sinh, yêu nghề, không ngừng rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống. Chất lượng chuyên môn bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều GV có năng lực tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra, đánh giá, giám sát tiến hành thường xuyên. Được sự tin nhiệm của CB, GV, NV và sự tin tưởng của phụ huynh học sinh.

- Đa số học sinh ngoan, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần tự giác chuyên cần trong học tập.

- Môi trường giáo dục ở nhà trường tốt, kỷ cương nề nếp trong giảng dạy học tập và trong kiểm tra thi cử được duy trì và phát huy tốt.

- Nhà trường và gia đình thường xuyên phối hợp trong việc quản lý giáo dục học sinh, tạo điều kiện thuận lợi nhất để học sinh được học tập và rèn luyện.

- Các điều kiện phục vụ cho các hoạt động giáo dục: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách giáo khoa, sách tham khảo tương đối đầy đủ.

- Trường có 35 phòng học đủ bàn, ghế, bảng, thiết bị dạy học tối thiểu cho GV và HS; Hệ thống quạt, đèn chiếu sáng và trang trí phòng học đúng quy cách; có 03 phòng dạy Tin học với 105 máy vi tính; Thư viện và các phòng đọc đạt tiên tiến. Có các phòng chức năng: 01 phòng thí nghiệm - thực hành bộ môn Lý; 01 phòng thí nghiệm - thực hành bộ môn Hóa; 01 phòng thí nghiệm - thực hành bộ môn Sinh; 01 phòng Lab phục vụ cho việc dạy và học bộ môn Tiếng Anh. Một phòng thư viện với hơn 1000 đầu sách tham khảo; cơ sở vật chất khá đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu giảng dạy và học tập.

Tài lực: Kinh phí cho công tác giảng dạy và học tập đầy đủ, kịp thời.

Quy mô trường lớp:

Năm học	Số lớp	Số học sinh	Số HS nữ
2020-2021	30	1064	660
2021-2022	32	1139	692
2022-2023	32	1218	703
2023-2024	32	1230	700
2024-2025	33	1282	709

Nhân sự:

Năm học	Số viên chức	BGH	Số GV	Nhân viên
2020-2021	81 (54 nữ)	4 (2 nữ)	61 (46 nữ).	16
2021-2022	82 (54 nữ)	4 (2 nữ)	62 (46 nữ).	16
2022-2023	79 (51 nữ)	4 (2 nữ)	61 (46 nữ)	14
2023-2024	81(52 nữ)	4 (2 nữ)	66 (43 nữ)	11
2024-2025	81 (53 nữ)	3 (1 nữ)	67 (43 nữ)	11

- Chất lượng giáo dục: Lãnh đạo nhà trường quan tâm đến quản lý đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng thiết bị dạy học theo yêu cầu đổi mới giáo dục trung học. Đổi mới phương pháp dạy học và sử dụng thiết bị dạy học nhằm tích hợp các phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giờ dạy, khắc phục lối dạy một chiều sang phương pháp dạy học tích cực. Học sinh biết phát huy tính tích cực trong học tập, khả năng vận dụng kiến thức, khả năng thích ứng với cuộc sống. Quá trình học phải là quá trình kiến tạo, tổ chức hoạt động nhận thức cho học sinh. Nhờ vậy kết quả giáo dục trong nhiều năm qua đạt những thành tích đáng kể, cụ thể như sau:

b) Điểm yếu

- Còn 1 giáo viên chưa đạt chuẩn (Môn GDQP-AN).

- Chưa có nhà đa năng phục vụ giảng dạy GDTC, GDQPAN, chưa có hội trường tổ chức sinh hoạt tập thể. Một và giáo viên còn ngại đổi mới giảng dạy,

quản lí học sinh, hạn chế trong ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào công việc.

- Một bộ phận học sinh chưa chăm học, ham chơi, ý thức tổ chức kỷ luật chưa tốt nên còn vi phạm nội quy, kỷ luật.

- Cơ sở vật chất của trường còn hạn chế do đó ảnh hưởng lớn đến công tác dạy và học. Thiếu sân tập thể dục, nhà thi đấu đa năng phục vụ công tác học thể dục, thực hành quốc phòng an ninh (QPAN) và tập luyện các môn thể thao. Các thiết bị dạy học chưa đồng bộ, phần nhiều đã cũ. Phòng thí nghiệm thực hành chất lượng không cao; phòng học, phòng làm việc của giáo viên, tổ chuyên môn còn thiếu, số phòng họp ít chưa đáp ứng nhu cầu học tập học sinh ở địa phương.

- Kết quả đỗ tốt nghiệp và đại học không ổn định.

- Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi thể dục thể thao (TDTT), QPAN và học sinh giỏi văn hóa còn một số bất cập. Số lượng giải và thứ hạng toàn đoàn có chiều hướng giảm.

- Công tác xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tuy được nhà trường quan tâm nhưng số lượng chưa đáp ứng so với yêu cầu, đặc biệt là số lượng giáo viên trên chuẩn còn thấp.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh, tuy có sự phát triển nhưng chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng được so với yêu cầu đổi mới hiện nay.

- Công tác tổ chức quản lí của BGH: Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

c) Một số kết quả đạt được trong các năm học từ 2020 đến 2025

- Kết quả xếp loại rèn luyện (hạnh kiểm):

Năm học	Tổng số HS	Nữ	Hạnh kiểm							
			Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%
2020-2021	1068	664	1009	94.50	55	5.15	3	0.28	1	0.09
2021-2022	1136	687	1113	98.00	23	2.02	0	0.00	0	0.00
2022-2023	1218	703	1196	98.20	21	1.72	0	0.00	1	0.08
2023-2024	1230	700	1220	99.19	10	0.81	0	0.00	0	0.00
2024-2025	1282	709	1258	98.13	21	1.64	2	0.16	1	0.08

- Kết quả xếp loại học lực:

Năm học	Tổng số HS	Nữ	Học lực									
			Giỏi	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%
2020-2021	1068	664	154	14.42	482	45.13	406	38.01	26	2.43	0	0
2021-2022	1136	687	202	17.78	660	58.10	274	24.12	0	0.00	0	0
2022-2023	1218	703	210	17.24	623	51.15	383	31.44	2	0.16	0	0

2023-2024	1230	700	241	19.59	715	58.13	273	22.20	1	0.08	0	0
2024-2025	1282	709	195	15.21	732	57.10	353	27.54	2	0.16		

- Kết quả đỗ tốt nghiệp THPT:

Năm học	HS khối 12	TL Đỗ TN
2020-2021	338	100.00%
2021-2022	330	100.00%
2022-2023	377	100.00%
2023-2024	411	99.76%
2024-2025	419	100%

- Kết quả đỗ ĐH-CĐ:

Năm học	Số HS (Xét tuyển)	Đỗ ĐH, CĐ	Tỉ lệ (%)
2020-2021	334	302	90.42%
2021-2022	308	301	97.73%
2022-2023	368	352	95.65%
2023-2024	411	376	91.48%
2024-2025	392	381	97.2%

Kết quả phong trào các năm học

Năm học 2020-2021

- Giáo viên giỏi trường: 45.

- Thi học sinh giỏi tỉnh đạt 1 giải III môn Địa lí, 1 giải khuyến khích môn Ngữ văn, 1 giải khuyến khích môn Tin học, 2 giải khuyến khích môn GDCD cấp tỉnh.

- Hội thao học sinh cấp tỉnh đạt 02HCV; 01HCB; 02HCD. Toàn đoàn xếp hạng 15/35 trường;

- Tham dự Hội thao Quốc phòng tỉnh đạt hạng 5/35 trường;

Năm học 2021-2022

- Tham gia cuộc thi Thiết kế bài giảng E-Learning cấp tỉnh năm đạt 1 giải Nhì, 1 giải Ba, 2 giải KK, giải Nhất toàn đoàn.

- Thi KHKT cấp tỉnh đạt 1 giải Ba (CN), 1 giải KK(Ngữ văn)

- Thi trực tuyến “ATGT cho nụ cười ngày mai” có 78/82 GV-CNV tham gia. Đạt 02 giải III và 4 giải KK.

Năm học 2022-2023

- Giải Nhì Khoa học kỹ thuật tỉnh Bình Dương.

- Giải Ba Olympic Toán học Lương Thế Vinh tỉnh Bình Dương.

- 05 giải Khuyến Khích HSG cấp tỉnh Bình Dương (2KK tiếng Anh, 3 KK GDCD)

- 01 giải Khuyến khích Olympic Toán học Lương Thế Vinh tỉnh Bình Dương.

- 02 giải Khuyến khích Olympic Ngữ văn Sao Khuê tỉnh Bình Dương.

- 04 giải Khuyến khích Olympic các môn Khoa học tự nhiên và Khoa học xã hội tỉnh Bình Dương.

- Thi Quốc phòng – An ninh cấp tỉnh: Đạt giải Ba toàn đoàn, giải nhất tháo lắp súng và giải Ba băng bó cứu thương.

- Tham gia hội thao học sinh cấp tỉnh đạt 3 huy chương vàng, 2 huy chương bạc, 3 huy chương đồng.

Năm học 2023-2024

- Thi học sinh giỏi tỉnh có 9 giải KK (Văn: 02; Địa: 01; GDCD: 02; Sinh: 01; Anh: 01; Lý: 02).

- 01 Giải Khuyến khích Khoa học kỹ thuật tỉnh Bình Dương.

- 01 giải Khuyến khích Olympic Toán học Lương Thế Vinh tỉnh Bình Dương

- 01 giải ba Olympic Ngữ văn Sao Khuê tỉnh Bình Dương

- 02 giải Khuyến khích Olympic các môn Khoa học tự nhiên và Khoa học xã hội tỉnh Bình Dương.

* **Về Thể dục thể thao** cấp tỉnh: đạt 04 Huy chương vàng, 07 huy chương bạc, 02 Huy chương đồng.

Năm học 2024-2025

- Giáo viên giỏi trường: 39 GV được công nhận.

- Thi học sinh giỏi tỉnh: có 38 học sinh tham gia với 10 môn thi. Kết quả có 2 giải (giải KK môn Ngữ văn, 1 giải KK môn GDKT và PL).

- Thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh đạt 1 giải khuyến khích cấp tỉnh môn Hóa.

- Tham gia thi Hội thao quốc phòng cấp tỉnh đạt giải nhất trên 33 đoàn tham gia;

- Tham gia đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh đạt giải 3 toàn đoàn.

- Tham gia cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp cấp tỉnh có 2 dự án đạt 2 giải khuyến khích.

- Thi thiết kế bài giảng e-Learning tỉnh đạt 1 giải khuyến khích cấp tỉnh.

- Olympic sao khuê: 1 giải 3, 1 giải khuyến khích, Olympic KHTN-KHXH đạt 2 giải khuyến khích.

1.2. Môi trường bên ngoài

a) Thời cơ

- Được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh, UBND Thành phố. Đảng ủy, UBND phường Tân Uyên, các ban, đoàn thể ở địa phương, sự phối hợp, hỗ trợ của Hội Cha mẹ học sinh hàng năm.

- Nhà trường là cơ sở giáo dục có bề dày truyền thống dạy tốt - học tốt địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương.

- Có đội ngũ cán bộ giáo viên trẻ, có năng lực chuyên môn khá và giỏi (hầu hết các môn đều có giáo viên nằm trong tổ Nghiệp vụ của sở), kỹ năng sư phạm khá tốt.

b) Thách thức

- Yêu cầu đổi mới giáo dục, đòi hỏi đội ngũ CB, GV, NV không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, năng lực ngoại ngữ, nhất là khả năng ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo AI, chuyển đổi số, xây dựng tiêu chí Trường học hạnh phúc đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của phụ huynh học sinh cũng như của xã hội.

- Các tệ nạn xã hội tác động mạnh đến môi trường giáo dục, một số học sinh có nguy cơ nghiện game, nghiện mạng xã hội.

- Tác động của hội nhập quốc tế trong việc giữ gìn truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc.

- Tăng dân số cơ học dẫn đến tăng số học sinh, nguy cơ thiếu phòng học, thiếu CSVC, trang thiết bị trong tổ chức giảng dạy, thực hiện chương trình giáo dục hiện hành.

2. Các vấn đề chiến lược

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh và chất lượng giáo dục mũi nhọn.

Vấn đề chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất nhà trường.

III. SỨ MỆNH, TÂM NHÌN, GIÁ TRỊ**1. Sứ mệnh**

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân về trí tuệ, tính độc lập sáng tạo và khả năng hợp tác, thích ứng.

2. Tâm nhìn

- Là trường có truyền thống về chất lượng giáo dục ổn định, đáp ứng nhu cầu học tập, rèn luyện, hoà nhập, vui chơi; nơi mà học sinh, phụ huynh học sinh sẽ lựa chọn; nơi CB, GV, NV phát huy năng lực, an tâm công tác.

- Trong giai đoạn 2025-2030 duy trì ổn định về quy mô, chất lượng giáo dục; cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả để đến năm 2030 trở thành đơn vị tiếp tục đạt kiểm định chất lượng cấp độ 1, chuẩn quốc gia mức độ 2, lập thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Trường năm 2029.

3. Giá trị cốt lõi: Tiếp tục thực hiện các giá trị về:

- | | |
|-------------------|--------------------------|
| - Tình đoàn kết | - Tinh thần trách nhiệm |
| - Tính kỷ cương | - Ý chí vượt khó khăn |
| - Tinh thương yêu | - Sự hợp tác, thân thiện |
| - Lòng tự trọng | - Tính tự học, sáng tạo |
| - Tính trung thực | - Biết ước mơ, hoài bão |

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

Mục tiêu đào tạo của trường là:

- Xây dựng nhà trường ổn định về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển hiện nay.

- Tạo một môi trường mở, khuyến khích sự phát triển óc sáng tạo, khả năng suy luận, năng lực tư duy, hoạt động tự chủ và độc lập của học sinh.

- Đào tạo các thế hệ học sinh ưu tú, đạt giải cao trong các kì thi học sinh giỏi trong nước và quốc tế. Đây sẽ là nguồn nhân lực sáng tạo, có khả năng nắm bắt mọi thay đổi trên thế giới và đóng góp một cách hữu ích cho sự phát triển xã hội Việt Nam văn minh, phồn vinh và hạnh phúc.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chất lượng đội ngũ

- 100% giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh;
- 100% giáo viên có trình độ chuyên môn từ khá trở lên;
- 100% giáo viên có trình độ chuẩn và 30% giáo viên có trình độ trên chuẩn.

2.2. Chất lượng học sinh

- Xếp loại rèn luyện khá, tốt: 99% trở lên; Đạt : dưới 1%; không có chưa đạt;
- Xếp loại học tập: Tốt: 13% trở lên; Khá: 45% trở lên; chưa đạt: dưới 2%.

- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPTQG hằng năm bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu của tỉnh.
- Tỷ lệ đỗ vào các trường ĐH-CD đạt trên 90% số HS xét tuyển;
- Hàng năm đều có HSG tỉnh các môn văn hóa;
- Tỷ lệ nghỉ bỏ học đến mức thấp nhất < 1.00%
- Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

2.3. Cơ sở vật chất

- Xây dựng khuôn viên, cảnh quang nhà trường đảm bảo “xanh-sạch-đẹp”, an toàn; giữ vững kết quả xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, mỗi thầy cô giáo là tấm gương tự học và sáng tạo.
- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.
- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.
- Thực hiện tốt công tác sử dụng, bảo quản, sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị, đồ dụng dạy học.

3. Phương châm hành động

“Hợp tác, trách nhiệm, kỷ cương, chất lượng - Hiệu quả là danh dự của nhà trường”.

V. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Giải pháp về phát triển đội ngũ

Để thực hiện tốt mục tiêu chiến lược đề ra, nhà trường xác định yếu tố con người đóng vai trò quyết định, do đó nhà trường chủ trương xây dựng đội ngũ CB, GV, NV đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn giỏi, có trình độ Tin học, Ngoại ngữ; có đạo đức nhà giáo, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, trách nhiệm với nhà trường. Phải đầu tư công sức, trí tuệ cho việc đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng được nhu cầu của từng đối tượng học sinh. Để thực hiện mục tiêu này đòi hỏi giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đánh giá từ khá trở lên.

Tăng cường vai trò của tổ chuyên môn trong công tác xây dựng và phát triển đội ngũ; từng bước nâng cao năng lực của từng thành viên trong tổ chuyên môn. Đồng thời với bồi dưỡng tại chỗ, nhà trường chú trọng lựa chọn và cử giáo viên có phẩm chất tốt và có năng lực chuyên môn đi đào tạo trên chuẩn để tạo nguồn cán bộ nòng cốt sau này.

Thường xuyên khích lệ giáo viên có sáng kiến cải tiến phương pháp dạy học; hàng năm tổ chức đánh giá xếp loại về công tác bồi dưỡng chuyên môn và

sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên, qua đó kích thích sự cố gắng vươn lên trong chuyên môn của đội ngũ giáo viên nhà trường.

Công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo nhà trường phải nhạy bén, linh hoạt, uyển chuyển để đáp ứng mọi hoạt động diễn ra trong nhà trường;

Người phụ trách: Ban giám hiệu và Tổ trưởng chuyên môn.

2. Giải pháp về đổi mới phương pháp dạy và học

Tập trung làm thay đổi nhận thức của CBQL và giáo viên về sự cần thiết phải đổi mới phương pháp dạy và học trong xu thế hội nhập và phát triển.

Thảo luận và thống nhất về cách thức đổi mới, từng bước thực hiện cụ thể.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh theo hướng phát triển năng lực. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Tăng cường công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, nâng cao thành tích thi học sinh giỏi cấp tỉnh, quốc gia. Tăng cường phụ đạo học sinh yếu kém còn hạn chế về năng lực nhận thức, kết quả học tập.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn.

3. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, bí thư Đoàn TN Cộng Sản Hồ Chí Minh.

4. Giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài, bổ sung trang thiết bị học bộ môn, khu luyện tập thể thao...

- Tham mưu Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND Thành phố Hồ Chí Minh, UBND phường Tân Uyên mở rộng quy mô trường lớp, tăng số lớp đáp ứng nhu cầu học tập học sinh trên địa bàn; xây thêm các công trình như nhà đa năng, hội trường phục vụ nhiệm vụ giảng dạy.

- Đầu tư thêm nguồn tài liệu, sách tham khảo phục vụ cho yêu cầu dạy và học, phục vụ có hiệu quả thiết thực cho các hoạt động giáo dục.

Người phụ trách: Hiệu trưởng; kế toán, nhân viên thư viện, thiết bị.

5. Giải pháp về nguồn lực tài chính

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Huy động nguồn lực xã hội hóa từ phụ huynh học sinh, từ các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, cựu học sinh ...tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

Sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước.

Nguồn lực tài chính: Ngân sách Nhà nước, ngoài ngân sách “ Từ xã hội, cha mẹ học sinh...”

Người phụ trách: Ban giám hiệu, Ban chấp hành công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

6. Giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử... Tăng cường sử dụng và khai thác thông tin trên mạng internet phục vụ cho giảng dạy và học tập; thường xuyên cập nhật thông tin trên các trang web hữu ích phục vụ cho chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học..

Duy trì nâng cao hiệu quả trang thông tin điện tử của trường thường xuyên để tạo điều kiện tốt hơn cho CB, GV, NV và học sinh cũng như hỗ trợ tốt công tác giảng dạy của GV trong trường

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý điểm, quản lý tài chính, quản lý nhân sự...

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, bộ môn tin học.

7. Giải pháp về lãnh đạo, quản lý

Tăng cường bồi dưỡng kiến thức về lãnh đạo, quản lý cho CBQL nhà trường.

Tăng cường tham quan học hỏi, giao lưu hội nhập quốc tế.

Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế, các văn bản về mọi hoạt động trong trường học tạo cơ sở pháp lý để nhà trường hoạt động.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng CB, GV theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Quán triệt cụ thể rõ ràng các chức năng nhiệm vụ quyền hạn của cán bộ quản lý nhà trường.

Xây dựng lề lối làm việc khoa học, tác phong hiện đại, quan hệ đồng nghiệp, thầy trò thân thiện, đúng mực. Tổ chức hệ thống thông tin trong trường chính xác, thuận lợi, kịp thời.

Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo định hướng đổi mới giáo dục. Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia.

Xây dựng lực lượng kiểm tra nội bộ trường học có năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Tuyên truyền về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến 2035.

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2025-2028: Đánh giá năng lực giáo viên một cách công khai theo quy chế chuyên môn của nhà trường và quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên. củng cố đội ngũ giáo viên hiện có, tăng cường lực lượng giáo viên trẻ, đào tạo giáo viên trên chuẩn; nâng cao chất lượng thi HSG các cấp.

Được đánh giá và công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 1, tái chuẩn quốc gia chu kỳ 4.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2028-2030: Tiếp tục công tác đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng thi HSG cấp tỉnh tăng từ 3% - 5%. Tốt nghiệp 100%. Tỷ lệ đậu Đại học và Cao đẳng trên 80%

- Giai đoạn 3: Từ năm 2030-2035: Trở thành trường chất lượng cao. Có HSG cấp quốc gia và tỷ lệ đậu ĐH trên 90%.

4. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa các mục tiêu, giải pháp thành các biện pháp cụ thể thông qua Hội nghị cán bộ công chức nhà trường từng năm học.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn các đoàn thể trong trường căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện.

Qui định cụ thể chế độ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ.

5. Đối với Phó Hiệu trưởng

Thực hiện nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7. Đối với các tổ chức đoàn thể

Đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản của từng năm học. làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

8. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

*** Đối với giáo viên bộ môn**

- Đầu tư cho soạn giảng, tránh đọc chép đồng thời thể hiện tinh thần trách nhiệm, đối xử công bằng với HS. Công khai điểm kiểm tra, kể cả kiểm tra miệng. Cho điểm đúng theo đáp án. Cho đề kiểm tra đảm bảo theo yêu cầu, bảo mật đề. Coi kiểm tra đúng quy chế. Công khai đáp án sau tiết kiểm tra hoặc tiết trả bài cho HS.

- Từ chối mọi đề nghị, yêu cầu sai trái của PHHS liên quan đến điểm số, đánh giá HS (nếu có).

*** Đối với giáo viên chủ nhiệm**

- Thường xuyên nhắc nhở HS thực hiện tốt các quy định trong tiết SHCN. Thực hiện có chất lượng tiết SHCN và các tiết HĐTN, ngoại khoá. Thực hiện tốt hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- Quan hệ chặt chẽ với PHHS, phát phiếu liên lạc, họp PHHS định kỳ, mời PHHS có con em chậm tiến đến trao đổi, bàn biện pháp giáo dục.

- Hợp khối chủ nhiệm định kỳ, kịp thời phản ánh với BGH, đoàn thể và có ý kiến trong họp HĐSP các vấn đề liên quan đến việc dạy và học.

9. Đối với học sinh

- Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương; thực hiện tốt công tác tuần, tháng, từng kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và tổ chức đoàn thanh niên.

- Tích cực hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống.

10. Đối với cha mẹ học sinh, cựu học sinh

Tiếp tục phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, Ban liên lạc cựu học sinh một cách có hiệu quả, làm tốt cuộc vận động xã hội hoá giáo dục trong và ngoài nhà trường.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

- Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý kế hoạch trong từng năm học.

- Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể CB-GV-NV và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

- Trong từng giai đoạn, kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Bản Kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh

Tham mưu với UBND Thành phố Hồ Chí Minh đầu tư xây dựng nhà thi đấu đa năng cho trường để có sân tập TD-QP và các hoạt động ngoại khóa nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Mở rộng hoặc xây mới thêm phòng học để tăng số lớp đáp ứng công tác tuyển sinh vào lớp 10 từ năm học 2027 đến năm 2030 phù hợp xu hướng phát triển nguồn học sinh bậc THCS trên địa bàn.

2.2. Đối với trường

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh quán triệt đầy đủ kế hoạch chiến lược đã xây dựng và quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch, xây dựng nhà trường xứng đáng với sứ mệnh, tầm nhìn và hệ thống giá trị cơ bản đã đề ra.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035. Nhà trường sẽ xây dựng

lộ trình, cụ thể hóa, thành chương trình hành động, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành giáo dục, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của ngành Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- HT, PHT, CĐCS, Đoàn TN;
- Các TTCM;
- Phụ trách các bộ phận;
- Niêm yết;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tấn Tài